

# NHẠC SĨ ANH BẰNG với ÂM NHẠC VIỆT NAM THỜI HƯNG THỊNH

Nguyễn Quý Đại

Lịch sử Việt Nam thăng trầm trải qua một ngàn năm Bắc thuộc và hơn 80 năm thực dân Pháp đô hộ, nhưng vẫn giữ được giá trị lịch sử và bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Riêng về lịch sử âm nhạc giá trị nghệ thuật qua nhiều thế hệ, trong triều đình vua chúa có nhạc nhã cung đình, ngoài dân gian âm nhạc cũng phổ thông và phong phú. Những âm điệu, tiết tấu đặc trưng của dân ca từ ca dao và thơ lục bát, qua thời gian âm nhạc trở thành những thể loại như: ca hát dân gian khác nhau theo từng địa phương: hát Quan họ, hát Ả Đào, hát Chèo, hát Xẩm, Hò khoan, hát Bội...nhạc cụ gồm có nhiều loại đàn tranh, đàn tỳ bà, đàn nguyệt, đàn cò, đàn nhị, đàn tam, đàn bầu, sáo, trống...Cuối thế kỷ thứ 20 nền âm nhạc phát triển mạnh mẽ đầu cho một giai đoạn đổi mới của lịch sử âm nhạc Việt Nam. Theo tài liệu của nhiều nhạc sĩ, thì năm 1917, từ hát Bội có thêm hát *cải lương* ra đời, điệu hát này tân tiến hơn điệu hát bội, danh từ "Cải lương" để đặt tên cho điệu hát mới, năm 1920 có thêm "Sáu câu vọng cổ".<sup>1</sup>

Năm 1930 khởi đầu nền tân nhạc, hay là "thời kỳ tìm nhạc mới"? Nhạc phẩm "cùng nhau đi Hồng quân" là ca khúc tân nhạc đầu tiên 1930? Từ năm 1935 có thêm 2 ca khúc *Bế bàng*, *Tiếng Sáo Chấn Trâu*. Năm 1936 ca khúc *Bên Hồ Liễu*; *Trên Sông Hương*; *Xuân năm xưa*. Năm 1937 *Bóng ai qua thềm*.....Năm 1938 tân nhạc thật sự được phổ biến sâu rộng trong quần chúng, nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên sáng tác nhạc phẩm *Bóng Cúc vàng*, *Kiếp hoa* được nhiều người ái mộ. Báo Ngày Nay của nhà văn Nhất Linh thời đó có uy tín trên văn đàn Việt Nam đã đăng nhạc phẩm này. Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên được mời thuyết trình ở Hà Nội, Huế, Hải Phòng, về tân nhạc và chính tác giả đã hát cho mọi người nghe. Những năm tháng phôi thai trước đó rồi Tân nhạc đã trở thành một phong trào được mọi người đón nhận và đam mê tại những thành phố lớn. Nhạc sĩ Lê Yên, Văn Chung, Doãn Mẫn, Dương Thiện Tước, Thẩm Oánh.. của hai nhóm nổi danh Tricéa và Myosotis đóng góp cho nền Tân nhạc Việt Nam càng ngày thêm phong phú. Những năm chiến tranh bùng nổ toàn dân chống Pháp, những đoàn văn nghệ trong đó có Phạm Duy, Phạm Đình Chương... từ thành phố về sinh hoạt ở vùng nông thôn hẻo lánh, hát tân nhạc để kích động lòng yêu nước, từ đó tân nhạc đã được phổ biến trên khắp mọi nẻo đường quê hương.

Năm 1954 đình chiến, đất nước bị chia đôi ngày 20.7.1954, những nhạc sĩ danh tiếng từ miền Bắc di cư vào Nam. Chính quyền miền Nam (Việt Nam Cộng Hòa), với tự do sáng tác thơ, nhạc, văn học nghệ thuật, các nhạc sĩ sáng tác, phổ thơ thành nhạc theo nhiều thể loại được tạm chia ra: Nhạc tiền chiến, nhạc vàng, dân ca, du ca, đạo ca, hùng ca, tình ca, nhạc trẻ, nhạc sến, nhạc giao hưởng, nhạc phản chiến.....Trong khi đó miền Bắc chỉ có một loại nhạc đỏ theo đường hướng của đảng cộng sản chỉ đạo, âm điệu ảnh hưởng nhạc Tàu lai căng.

Trước năm 1975 tại miền Nam phong trào nhạc phát triển mạnh trên bốn vùng chiến thuật, Thủ đô Sài Gòn và Huế có trường Quốc gia và cao đẳng âm nhạc, tại Sài Gòn nhờ có nhiều nhạc sĩ tài danh mở trường dạy nhạc và đào tạo ca sĩ. Đóng góp đáng kể phải nói đến lớp dạy nhạc ở Tân Định của nhóm Lê Minh Bằng và nhiều nhạc sĩ khác đào tạo nhiều nhân tài cho nền tân nhạc thời hưng thịnh.

Ở Đà Nẵng, Hội An ảnh hưởng nhạc của nhạc sĩ đồng hương: La Hối, Trầm Tử Thiêng, Vĩnh Điện.... và phong trào du ca của cổ nhạc sĩ Trần Đình Quân (cựu giáo sư Phan Châu Trinh). Huế trong giới sinh viên ảnh hưởng nhạc "*phản chiến*" của Trịnh Công Sơn, Thịnh hoằng tại Đà Nẵng tổ chức Đại Nhạc Hội, nhưng học sinh, sinh viên không đủ khả năng mua vé vào xem. Những nhạc phẩm mới chỉ thường thức qua các chương trình phát thanh đài Sài Gòn hay Quân đội. Thời kỳ Tivi phát triển các chương trình nhạc được trình diễn, khán giả chỉ biết ca sĩ hát nhạc phẩm nào hay, tên tuổi ca sĩ được người ta yêu thích và biết đến. Nhưng rất tiếc ít người để ý đến tác giả sáng tác nhạc phẩm đó vào thời điểm nào! Bản nhạc *Việt Nam Việt Nam* của Phạm Duy và nhạc Trịnh Công Sơn Khánh Ly hát nhiều người biết. Nhưng tên tuổi hai nhạc sĩ này đã bị lãng quên. (năm 1973 tại Đại học Huế ông Trọng Văn diễn thuyết đề tài "Phạm Duy đã chết", dù ngày nay ông về sống tại Sài Gòn, nhưng cũng như người đã chết, cổ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn sáng 30. 4.1975 nếu anh đừng vội lên đài Sài Gòn hát Nổi vòng tay lớn mừng "chiến thắng" ít ra cũng còn nhiều người mến mộ)

Sau 30.4.1975 thời kỳ suy thoái về âm nhạc, tất cả các nhạc trước 1975 bị cấm, băng nhạc, sách báo bị tịch thu. Nhạc sĩ, nhà văn, thi sĩ cùng với sĩ quan, công chức của VNCH bị tập trung cải tạo... Chúng ta rời bỏ quê hương làm kiếp người tị nạn, hội nhập vào đời sống văn minh của xứ người có tự do dân chủ. Cộng đồng người Việt luôn duy trì bản sắc văn hóa dân tộc. Trong sinh hoạt, âm nhạc không thể thiếu vì nhạc giúp cho đời thêm hương sắc. Các Trung Tâm nhạc ở Hoa Kỳ dù với tính cách thương mại như: Thúy Nga, Asia, Văn Sơn đã đóng góp phát triển về âm nhạc, với sự góp mặt của nhiều ca sĩ trưởng thành ở hải ngoại trẻ tài sắc vẹn toàn, MC có trình độ học vấn cao, chương trình nhạc dàn dựng công phu, ánh sáng, âm thanh hoàn hảo sống động làm khán giả thêm đam mê, mang lại luồng gió mới âm nhạc Việt Nam hải ngoại và luôn bảo tồn nét đẹp văn hoá Đông phương. Nhìn lại 34 năm âm nhạc hải ngoại thời thịnh vượng, thành công rực rỡ, với những nhạc phẩm sáng tác hát cho tình yêu quê hương đất nước .. Những Trung Tâm trên mời những nhạc sĩ tài danh giới thiệu họ với khán giả, nói lên lời tri ơn vì họ âm thầm đóng góp cho đời những nhạc phẩm bất hủ. DVD nhạc phát hành trên toàn thế giới, từ đó nhiều người biết mặt các nhạc sĩ, từ lâu tên tuổi họ đã đi vào lịch sử âm nhạc và tình tự dân tộc. Ngoài ra cũng giới thiệu những nhân tài gốc Việt thành công trên nhiều lãnh vực: khoa học, thương mại, xã hội .. mang lại danh dự cho cộng đồng người Việt chúng ta.

Sự có mặt của nhiều nhạc sĩ qua nhiều thế hệ (trưởng thành trước 1975 và sau 1975) đóng góp cho nền âm nhạc tại hải ngoại cần phải được vinh danh. Nhạc sĩ Anh Bằng đến định cư ở Hoa Kỳ từ 1975 lúc 50 tuổi đã có cơ hội tiếp tục sáng tác và phát hành cassette với tên Lê Minh Bằng, Sóng nhạc, Dạ lan, Asia. Khoa học phát triển, nghệ thuật thứ Bảy cũng tiến theo, từ Video đến DVD. Nhạc sĩ Anh Bằng sáng lập ra trung tâm Asia Entertainment, do con gái Thy Vân điều khiển tổng quát, nhạc sĩ trẻ tài ba Trúc Hồ làm Giám đốc. Nhạc sĩ Anh Bằng sáng tác nhiều trong số đó có 10% là thơ phổ nhạc

Phổ nhạc những bài thơ nổi tiếng thời tiền chiến. Bướm Trắng (Nguyễn Bính), Chuyện Hoa Sim (Hữu Loan), Anh Biết Em Đi Chẳng Trở Về (Thái can), Chuyện Giàn Thiên Lý (Yên Thao) Ngập Ngừng (Hồ Dzếnh), Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím (Kiên Giang Hà Huy Hà).....Anh Bằng rất có tài phổ thơ thành nhạc “Hai Sắc Hoa Ty Gôn” của TTKH dài 40 câu là chuyện tình tan vỡ, vì hoàn cảnh trái ngang nàng phải gạt nước mắt lên xe hoa về nhà chồng thành một ca khúc trữ tình “*chuyện tình hoa tygôn*”

*Một mùa thu trước mỗi hoàng hôn  
Nhặt cánh hoa rơi chẳng biết buồn  
Nhuộm ánh trắng tà qua mái tóc  
Tôi chờ người đến với yêu thương*

*Người ấy thường hay vuốt tóc tôi  
Thở dài khi thấy tôi hay cười  
Bảo rằng hoa này giống như tim vỡ  
Anh sợ tình ta cũng thế thôi*

.....  
*Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng  
Trời hỏi người ấy có buồn không  
Có còn nghĩ tới loài hoa vỡ  
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi*

Nhạc sĩ Anh Bằng thật lãng mạn cảm nhận tình yêu trong mộng tưởng “Anh cứ hẹn” nhưng thi nhân Hồ Dzếnh thì “Ngập Ngừng” với 18 câu thơ bắt đầu “em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé” không gian không làm ngăn cách, Nhưng Anh Bằng thì muốn “anh cứ hẹn” chứ không phải “em cứ hẹn”. Chủ từ anh hay em dù có hẹn, nhưng đừng bao giờ đến, vì tình yêu trong mộng tưởng bao giờ cũng đẹp và trong trắng.

*Anh cứ hẹn nhưng anh đừng đến nhé  
Để một mình em dạo phố lang thang  
Quán vắng quanh đây nụ hôn quá nồng nàn  
Em bước vội để che hồn trống vắng*

Cái đẹp của tình yêu đừng bao giờ đến bến bờ, yêu là dang dở rồi lơ lửng lời thơ với nhạc hòa âm do Sỹ Đan soạn, được bốn ca sĩ trẻ Cardin, Trish Thùy Trang, Thùy Hương, Dạ Nhật Yến làm cuốn hút người nghe thêm say đắm.

*Anh cứ hẹn nhưng anh đừng đến nhé  
Cuộc đời buồn khi tình đã lên ngôi  
Có bao nhiêu tình say đắm tuyệt vời  
Đều dở dang như tình mình thế thôi  
Những cánh thư yêu đừng nên kết vội vàng  
Những cánh buồm đừng nên dừng bến đỗ*

.....  
Cuộc đời không có gì là vĩnh viễn, vũ trụ mệnh mông còn thay đổi, trong cuộc chiến thân phận làm trai phải ra đi chiến trận khói lửa mịt mù. Người vợ hiền, người em gái bé bỏng đợi chờ. Tàn cuộc chiến trở về thi nhân Hữu Loan khóc người thương với “Màu tím hoa sim” vì yểu mệnh nàng đã ra đi về bên kia thế giới. Thi phẩm bất hủ này được các nhạc sĩ phổ nhạc. Dzũng Chinh với bài “Những đôi hoa sim”, Phạm Duy soạn thành bài “Áo anh sút chỉ đường tà”, Duy Khánh với “Màu tím hoa sim”, Anh Bằng với “Chuyện hoa sim” do các giọng ca: Băng Tâm, Y Phụng, Đặng Thế Luân, Mạnh Đình, Ngọc Huyền, cùng với nhạc phẩm “Chuyện Giàn Thiên Lý” ý thơ của Yên Thao thật xúc động, diễn đạt hết tâm trạng của người trai thời loạn, đó là sự thành công tuyệt vời của nhạc sĩ Anh Bằng

*Rừng hoang đẹp nhất hoa màu tím  
Chuyện tình thương nhất chuyện hoa sim  
Có người con gái xuân với vội  
Tóc ngắn ngắn chưa đầy búi*

Ngày xưa nàng vẫn yêu màu tím  
Chiều chiều lên những đồi hoa sim  
Đứng nhìn sim tím hoang biển biệt  
Nhớ chồng chinh chiến miền xa xăm

Ôi lấy chồng chiến binh (điệp khúc)  
Lấy chồng thời chiến chinh, mấy người đi trở lại  
Sợ khi mình đi mãi, sợ khi mình không về  
Thì thương người vợ bé bỏng chiều quê  
Nhưng không chết người trai khói lửa  
Mà chết người em nhỏ hậu phương  
Mà chết người em bé tôi thương.

Đời tôi là chiến binh rừng núi  
Thương ngày qua những đồi hoa sim  
Thấy ngày qua những đồi hoa sim  
Thấy cảnh sim chín thương vô bờ  
Tiếc người em gái không còn nữa

Tại sao nàng vẫn yêu màu tím  
Màu buồn tan tác phải không em  
Để chiều sim tím hoang biển biệt  
Để một mình tôi khóc chuyện hoa sim

Nhạc sĩ Anh Bằng còn phổ khá nhiều thơ của các thi sĩ: Hoa Học Trò (Nhất Tuấn), Khúc Thụy Du (Du Tử Lê) Anh Còn Nợ Em (Phan Thành Tài), Từ Độ Ánh Trăng Rằm (Đặng Hiền) Trúc Đào (Nguyễn Tất Nhiên), Mai Tôi Đi (Nguyễn Sa)... Ngoài ra còn một số nhạc phẩm tình cảm, chiến đấu, hài hước ... "nỗi lòng người đi", một hoài niệm man mác về quá khứ dù sống giữa thành phố Sài Gòn tự do hoa lệ.

Tôi xa Hà Nội lên năm mươi tám khi vừa biết yêu  
Bao nhiêu mộng đẹp yêu đương thành mây khói tan theo mây chiều  
Hà Nội ơi! Nào biết ra sao bây giờ  
Ai đứng trông ai ven hồ khuya nước trong như ngày xưa  
Tôi xa Hà Nội năm em mười sáu xuân tròn đắm say  
.....  
Hôm nay Sài Gòn bao nhiêu tà áo khoe màu phố vui  
Nhưng riêng một người tâm tư sầu đi trong bụi ngùi  
Sài Gòn ơi! Mộng với tay cao hơn trời  
Tôi hái hoa tiên cho đời để ước mơ nên đẹp đôi

Cuộc di cư lớn nhất trong lịch sử Việt Nam, hơn một triệu người rời bỏ miền Bắc để vào Nam vì không thích sống dưới chế độ cộng sản độc tài, Chính quyền CS lúc nào cũng muốn nắm cái bao tử người dân, cai trị với chế độ tem phiếu, phân phối thực phẩm. Nên sự nghèo đói, điều tàn thường xảy ra, ngày nay họ gọi là "thời kỳ bao cấp". Nhạc sĩ Anh Bằng nhớ những em bé bất hạnh dưới chế độ cộng sản để viết nhạc phần NƠ

Thằng bé âm thầm đi vào ngõ nhỏ  
Tuổi ấu thơ đã mang nhiều âu lo  
Ngày nó sống kiếp lang thang  
Ngán ngơ như chim đầu đàn  
Nghĩ mình tuổi thân muôn vàn

Miền Bắc điều tàn nên đời nó khổ  
Một chén cơm chiều nên lòng chưa no  
Nhiều lúc nó khóc trong mơ  
Mẹ ơi con yêu mong chờ  
Bao giờ cho đến bao giờ

Trong Quân sự Việt Nam Cộng Hòa thường nhắc lại cuộc chiến đẫm máu nhất là "Mùa Hè Đỏ Lửa 1972". Nhưng trước đó Tết Mậu Thân năm 1968 cuộc chiến máu lửa đã xảy ra trên bốn vùng chiến thuật rất khủng khiếp. Những thành phố lớn đều bị bom đạn tàn phá, Huế cổ kính, trang nghiêm thơ mộng một thời vang bóng, bị tàn phá dữ dội. Gia đình chú thím tôi ở Ga Huế chịu chung số mệnh tang thương, đưa con út trong gia đình đã chết vì đạn pháo kích của cộng quân, trên đường chạy giặc phải chôn vùi bên bờ sông Bến Ngự!...nhạc phẩm "Chuyện một đêm khuya" đã viết lên niềm đau, tâm trạng thật thời đó.

*Chuyện một đêm khuya nghe tiếng nổ nổ vang trời  
Chuyện một đêm khuya ôi máu đỏ đỏ lệ rơi  
Chuyện một đêm khuya nghe tiếng than trong xóm nghèo  
Mái tranh lửa cháy bốc lên ngun ngút trời cao*

*Bà đặt con lên đám cỏ phủ sương mờ  
Tội gì con ơi khi lửa tuổi còn thơ  
Bà nhẹ đưa môi hôn trán con yêu giá lạnh  
Vuốt ve lần cuối trước khi xa con suốt đời.*

.....

Hơn hai mươi năm chinh chiến bom đạn tàn phá quê hương, người dân miền Nam luôn nguyện cầu cho hòa bình, nhạc sĩ Anh Bằng là con chiên ngoan đạo sáng tác nhạc phẩm Nguyện cầu, chấp tay nguyện cầu xin Thượng Đế thấu hiểu nỗi khổ đau triền miên của dân tộc Việt Nam mình:

*Hãy lắng tiếng nói vang trong hồn mình người ơi  
Con tim chân chính không bao giờ biết nói dối  
Tôi đi chinh chiến bao năm trường miệt mài  
Và hồn tôi mang vết thương trần ai*

.....

Hàng ngày tiếng chuông nguyện cầu vang vọng khắp muôn nơi, vào đêm Giáng Sinh hay ngày Tết chính quyền miền Nam (VNCH) luôn tôn trọng một ngày ngưng tiếng súng, để người dân tạm sống trong hòa bình yên vui đón vui xuân và nguyện cầu, nhưng địch quân luôn lợi dụng những giây phút thiêng liêng đánh phá! Chỉ Thượng Đế thấu hiểu ước mơ của người dân hiền:

*Thượng Đế hỏi có thấu cho Việt Nam này  
Nhiều sóng gió trôi dạt lâu dài  
Từng chiến đấu tiêu diệt quân thù bạo tàn  
Thượng Đế hỏi hãy lắng nghe người dân hiền  
Vi đất nước đang còn ưu phiền  
Còn tiếng khóc đi vào đêm trường tiền miến*

.....

Cuộc đời của nhạc sĩ Anh Bằng, cũng như nhiều người khác đã hai lần di cư, từ Bắc vô Nam và từ miền Nam thân yêu trù phú, phải một lần nữa “di tản buồn”. Sống ở miền đất hứa bốn mùa thời tiết thay đổi với vẻ đẹp của thiên nhiên, nhạc sĩ Anh Bằng vẫn canh cánh bên lòng với khung trời kỷ niệm của quê hương yêu dấu mùa thu, mưa, nắng cho đến đêm trăng ... bao giờ cũng đẹp hơn nơi đất khách .

*Mùa thu nơi đây  
Buồn hơn mùa thu Sài Gòn nhiều  
Nhìn Thu lá bay  
Không thiết tha giống Sài Gòn nhiều  
biết không anh biết không anh  
Mùa thu nơi đây rất buồn rất buồn.*

*Trời mưa nơi đây  
Buồn hơn trời mưa Sài Gòn nhiều  
Giọt mưa hắt hiu  
Như nhắc ta nhớ Sài Gòn nhiều..  
Màu trắng nơi đây  
Đục hơn màu trắng Sài Gòn nhiều  
Trời đêm lặng sao....  
Biết không anh biết không anh  
Ở đây trăng sao rất buồn rất buồn!!!*

Hàng năm ở Hoa kỳ thường có ngày Mother's Day để tưởng nhớ Mẹ. Anh Bằng đã sáng tác nhạc phẩm “*Khóc Mẹ Đêm Mưa*” vinh danh Mẹ hiền, qua giọng hát thiết tha náo nùng của Đặng Thế Luân, người mất Mẹ thì nước mắt lưng tròng, khóc Mẹ cũng là một thông điệp nhắc nhở những người còn Mẹ phải làm tròn bổn phận thiêng liêng.

*Có những lần con khóc giữa đêm mưa  
Khi hình Mẹ hiện về năm khói lửa*

*Giặc đêm đêm về quê ta vây khốn  
Bắt cha đi Mẹ khóc suốt đêm buồn  
Ôi thương Mẹ vất vả sống nuôi con  
Đi vợ về sợ con thơ ngóng chờ  
Nhưng Mẹ đi không bao giờ về nữa  
Ngã trên đường tức tử chết trong mưa  
Tan chiêm bao nước mắt thành dòng  
Con gọi Mẹ một mình trong đêm vắng  
Mẹ ơi! Mẹ ơi  
Tha hương con gục đầu tưởng nhớ  
Trên đời này Mẹ con không gặp nữa.  
Mẹ ơi! con khóc giữa đêm mưa!*

Nhạc sĩ Anh Bằng đã ca tụng tình yêu, tình yêu với quê hương, tình chiến hữu “Huynh đệ chi binh”, tri ơn những người lính chiến vô danh đã nằm xuống vì tự do, những Thương phế binh VNCH bị bỏ quên sau cuộc chiến. Những năm qua các Hội cựu quân nhân VNCH thường tổ chức văn nghệ giúp cho thương phế binh, một món quà, một số tiền nhỏ gọi về giúp họ nói lên tấm lòng biết ơn. Tuy nhiên trong tập hợp xã hội thường có những bất đồng chính kiến “chín người mười ý”, đôi khi làm rạn nứt, tan vỡ tình người!

Nhạc sĩ Anh Bằng mong ước cùng chúng ta đấu tranh Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam, bỏ qua những ty hiềm bé nhỏ, cùng cầm tay nhau đốt lên ngọn đuốc soi sáng những tối tăm mịt mù quê hương, và sưởi ấm lòng người viễn xứ. Hơn 34 năm chúng ta sống đời lưu vong, mong ước một ngày không xa quê hương Việt Nam, sẽ thật sự có tự do, no ấm phú cường.

*Đốt đuốc lên! Ta đốt đuốc lên!  
Cho tình anh em Việt Nam đoàn kết  
Thắp nến lên! Ta thắp nến lên  
Xua ngàn tối tăm ra ngoài trái tim cùng một lời nguyện  
Đốt đuốc lên! ta đốt đuốc lên!  
Cho cờ vàng lên rục cao Tổ quốc  
Thắp nến lên! ta thắp nến lên  
Cho màu vàng sáng thom da vàng Việt Nam*

Theo tiếc lộ của nhạc sĩ Lê Dinh định cư ở Canada. nhạc sĩ Anh Bằng đã ngoài 80 tuổi, bị bệnh lãng tai nặng nhưng ông vẫn còn sáng suốt, tiếp tục sáng tác hàng trăm nhạc phẩm để đời. Nhìn lại sự nghiệp âm nhạc của Anh Bằng đóng góp vào kho tàng văn hoá Việt Nam hải ngoại rất trân trọng. Tác phẩm của ông khá nhiều viết chung trong nhóm “Lê Minh Bằng” tức bút hiệu của ba nhạc sĩ Lê Dinh, Minh Kỳ và Anh Bằng. Ngoài ra những năm ở hải ngoại ông tiếp tục sáng tác và phổ nhạc rất nhiều nhạc phẩm giá trị, đậm đà tình người qua những chặng đường thăng trầm của đất nước. Bài sưu khảo này trong giới hạn, không thể trích dẫn hết những cái hay, cái uyên bác, trữ tình trong nhạc phẩm của nhạc sĩ Anh Bằng.

*(Văn Đàn Đồng Tâm, vinh danh nhạc sĩ Anh Bằng)*

#### Tài liệu tham khảo

Lời nhạc tham khảo trong trang Đặc Trưng-Online  
Thơ: Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến toàn tập của Nguyễn Tấn Long  
Bách khoa toàn thư Wikipedia

---

<sup>1</sup> Dạ cổ hoài lang là nghe tiếng trống đêm nhớ nhà, gồm 20 câu vọng cổ của ông Cao Văn Lầu. Nhạc sĩ Cao Văn Lầu sinh năm 1892 tại xã Thuận Lễ nay là Thuận Mỹ, Tân An (Long An) mất 13.08.1976. Tổ phụ của ông nguyên ở thành Gia Định. Năm ông Sáu Lầu lên 6 tuổi, cha ông chuyển về Bạc Liêu. Ông sáng tác năm 1918, bản vọng cổ nói về tâm sự người đàn bà nghe tiếng trống cầm canh ban đêm nhớ chồng. vọng cổ đã có sức sống mãnh liệt trong lòng công chúng, nó chiếm lĩnh tình cảm tất cả các tầng lớp từ trí thức, đến những người bình dân

*Từ là từ phu tướng  
Bảo kiếm sắc phẫn lên đường  
Vào ra luống trong tin chàng  
Năm canh mơ màng.  
Em luống trông tin chàng  
Ôi gan vàng thêm đau.  
Đường dù xa ong bướm,  
Xin đó đừng phụ nghĩa tào khang*

---

*Còn đêm luống trông tin bạn,  
Ngày mỗi mòn như đá vọng phu.  
Vọng phu luống trông tin chàng  
Lòng xin chớ phụ phàng  
Chàng là chàng có hay?  
Đêm thiếp nằm luống những sầu tây  
Biết bao thưở đó đây sum vầy  
Duyên sắc cầm chừng lợt phai  
Là nguyện cho chàng  
Đặng chữ an bình an  
Trở lại gia đàng  
Cho én nhận hiệp đôi.*

Cải lương ra đời năm 1918 ở miền Nam, từ đó phát triển được đến các miền đất nước. Nơi nào cũng tiếp nhận dễ dàng. Khác với một số thể loại như chèo chỉ ở Bắc, cung đình chỉ ở Huế, ca kịch bài chòi chỉ ở Nam Trung Bộ. "Cải lương là sửa đổi cho trở nên tốt hơn", Sân khấu cải lương là một quá trình thừa kế và phát triển truyền thống âm nhạc dân tộc. Cải lương xuất phát từ thể loại đờn ca tài tử mà ra. Vào cuối thế kỷ 19, đờn ca tài tử đã phát triển hoàn chỉnh từ đờn, ca, bài bản. Người ca diễn cả tâm trạng của bài hát bằng những điệu bộ, gọi là lối ca ra bộ, là hiện tượng tự phát theo từng bài bản riêng một. Cải lương là ca ra bộ xuất hiện đầu tiên ở Vĩnh Long trong nhóm đờn ca tài tử của ông Tống Hữu Định. Nhưng khi nó được đưa lên sân khấu ở Mỹ Tho, để ra mắt quần chúng rộng rãi, thì mới được chú trọng. (Lúc đó, ở Mỹ Tho có rạp chiếu phim Casino của ông Châu Văn Tú, để lôi cuốn khách coi phim, chủ rạp mời nhóm đờn ca tài tử của ông Nguyễn Tống Triều phụ diễn văn nghệ trước khi chiếu phim).

**"Cải cách hát ca cho tiến bộ  
Lương truyền tuồng tích sáng văn minh"**